

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 6566 /UBND-KTN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia chương trình
đánh giá, công bố doanh
nghiệp bền vững năm 2020.

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc Sở Công Thương;
- Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

UBND tỉnh nhận được Văn bản số 0751/PTM-PTBV ngày 29/5/2020 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về việc đăng ký tham gia chương trình đánh giá, công bố doanh nghiệp bền vững năm 2020 (văn bản đính kèm). Về nội dung này, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp nghiên cứu nội dung đề nghị của VCCI tại Văn bản trên để rà soát, thông báo đến các doanh nghiệp biết để đăng ký tham dự. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng;
- Phòng TM&CN Việt Nam (số 09, Đào Duy Anh, Hà Nội);
- Lưu: VT, KTN.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Việt Phương

**PHÒNG THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

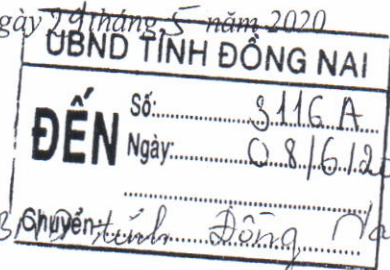
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **0751** /PTM-PTBV

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2020

V/v: Chương trình đánh giá, công bố DN
bền vững năm 2020



Kính gửi: Ban Lãnh đạo UBND tỉnh Đồng Nai

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan và xin thông báo một việc như sau:

Theo Thông báo số 398/TB-VPCP ngày 15/12/2015, VCCI được giao nhiệm vụ đánh giá, xếp hạng và tôn vinh doanh nghiệp bền vững từ năm 2016. Qua các năm triển khai (từ 2016 đến 2019) VCCI đã tổ chức thành công và nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình từ phía doanh nghiệp. Năm 2020, VCCI tiếp tục phối hợp với Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam triển khai hoạt động này dựa trên Bộ Chỉ số Doanh nghiệp Bền vững (Corporate Sustainability Index - CSI) do VCCI xây dựng- một công cụ phản ánh mức độ phát triển của khu vực doanh nghiệp trên cả ba lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội. **Lễ công bố đánh giá các doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam năm 2020** sẽ được tổ chức vào quý 4 năm 2020 tại Hà Nội.

Nhân dịp này, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trân trọng đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh thông báo rộng rãi và khuyến khích các doanh nghiệp mọi thành phần tham gia chương trình xếp hạng theo Hồ sơ gửi kèm theo đây. Hồ sơ hoàn thiện xin gửi về cho Văn phòng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững, VCCI- số 9 Đào Duy Anh, Hà nội- **trước ngày 15/08/2020.**

Nội dung và cách thức tham dự Chương trình được đăng tải tại trang web: <http://www.vbcsd.vn>, Cán bộ đầu mối của chương trình: Anh Nguyễn Thành Trung (Mobile: 0945223333; email: trungnt@vcci.com.vn) và Chị Nguyễn Thị Quỳnh Nga (Mobile: 0979751516; Email: ngantq@vcci.com.vn).

Sự hưởng ứng tích cực của cộng đồng doanh nghiệp thể hiện sự cam kết của mình đối với một thế giới hội nhập và bền vững hơn vào năm 2030.

Xin trân trọng cảm ơn. ✓

Nơi nhận: - Như trên

- Lưu: VT, VP PTBV



CHỦ TỊCH

Vũ Tiến Lộc

THÔNG TIN TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp			
Loại hình doanh nghiệp (FDI, Cổ phần, TNHH...)			
Lĩnh vực hoạt động	☐ Sản xuất ☐ Thương mại – dịch vụ		
Mã ngành (mã VSIC)			
Địa chỉ trụ sở chính			
Điện thoại		Fax	
Website		Email	
Năm thành lập			
Người đại diện pháp luật	Chức vụ	Điện thoại di động	Email
Họ và tên			
Đầu mối liên hệ của doanh nghiệp	Chức vụ	Điện thoại di động	Email
Họ và tên			
Công ty thành viên			
Tên-Địa chỉ		Điện thoại	Email
Chi nhánh/nhà máy			
Tên-Địa chỉ		Điện thoại	Email
Sản phẩm/dịch vụ chính		Sản lượng năm 2019	

Nguyên vật liệu đầu vào chính (nếu có)	Khối lượng trung bình/năm			Tỷ lệ từ nhà cung cấp trong nước	Tỷ lệ nhập khẩu
	2017	2018	2019		
Các thị trường chính		Các bộ công cụ tiêu chuẩn áp dụng trong sản xuất kinh doanh			
Trong nước (tỉnh/thành phố)	Nước ngoài	Chất lượng	Môi trường	Lao động – xã hội	
Sử dụng nhiên liệu hàng năm			2017	2018	2019
Điện (Kwh)					
Xăng (lit)					
Dầu (lit)					
Than (tấn)					
Nguồn nguyên, nhiên liệu khác (đề nghị ghi rõ)					
Thông tin kinh tế			2017	2018	2019
Vốn đăng ký kinh doanh, triệu VND					
Tổng số vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh đã thực hiện, triệu VND					
Tổng doanh thu, triệu VND					
Thông tin Lao động – Xã hội			2017	2018	2019
Tổng số lao động (người)					
Số lao động nữ					
Tổng số cán bộ quản lý từ cấp trung trở lên (người)					
Số cán bộ lãnh đạo nữ là quản lý từ cấp trung trở lên					
Số lao động vị thành niên (nếu có) - là lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi					
NOTE: Các chứng nhận/chứng chỉ được cung cấp bởi bên thứ 3 còn thời hạn trong lúc tham gia chương trình đề nghị doanh nghiệp thống kê, gửi bản copy cho ban tổ chức					

DOANH NGHIỆP CUNG CẤP SƠ ĐỒ TỔ CHỨC, CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CƠ CẤU QUẢN TRỊ, CÁCH THỨC QUẢN TRỊ VÀ PHƯƠNG THỨC RA CÁC QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ CỦA DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp nộp bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong 3 năm. Trong trường hợp doanh nghiệp là tổng công ty (tập đoàn) mà các công ty thành viên hạch toán độc lập thì hồ sơ cần bao gồm cả các báo cáo tài chính của các công ty thành viên.

I. Chỉ số kết quả PTBV

I - MÔ TẢ			2017	2018	2019	Tài liệu đính kèm
I1	C	Lợi nhuận trước thuế (triệu VNĐ)				☐
I2	C	Khả năng sinh lời trên vốn của doanh nghiệp (ROE)				☐
I3	C	Khả năng sinh lời trên tài sản của doanh nghiệp (ROA)				☐
I4	C	Đóng góp cho ngân sách (triệu VNĐ)				☐
I5	C	Đóng góp cho xã hội thông qua các chương trình/sáng kiến về hỗ trợ nhân đạo/phát triển cộng đồng/bảo vệ môi trường....				☐
I6	C	Kinh ngạch xuất khẩu				☐
I7	C	Kim ngạch nhập khẩu				☐
I8	C	Thu nhập bình quân lao động nam (nếu có)				☐
I9	C	Thu nhập bình quân lao động nữ (nếu có)				☐
I10	A	Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu đầu vào (phụ phẩm, phế phẩm) sản xuất được tái sử dụng				☐
I11	A	Tỷ lệ phần trăm chất thải được thu gom tái chế (nếu có)				☐
I12	C	Lượng tiêu thụ nước hàng năm (m3)				☐
I13	A	Tỷ lệ phần trăm nước dùng cho sản xuất được tái sử dụng/tuần hoàn (nếu có)				☐
I14	A	Tỷ lệ phần trăm của các loại năng lượng sạch/tái tạo dùng cho sản xuất trong cơ cấu năng lượng sản xuất của doanh nghiệp (nếu có)				☐

Đối với các doanh nghiệp có thực hiện việc ghi nhận các lượng phát thải khí nhà kính hàng năm đề nghị nộp báo cáo kèm theo

(các kết quả này sẽ được ban tổ chức CSI đánh giá và có thể được điểm thưởng trong quá trình xếp hạng)

II. Chỉ số quản trị

Doanh nghiệp thực hiện việc xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh theo các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) và/hoặc thực hiện báo cáo phát triển bền vững theo các mục tiêu SDGs sẽ được xem xét thường điểm trong quá trình đánh giá xếp hạng.

G – CÁC CHỈ SỐ VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP			Thực hiện tại DN		Tài liệu, hình ảnh đính kèm hồ sơ
			Có	Không	
Chiến lược/kế hoạch PTBV					
G1	C	Chiến lược/kế hoạch phát triển của doanh nghiệp có bao gồm các mục tiêu về xã hội và môi trường	☐	☐	☐
G2	A	Thực hiện tham vấn với các đối tác, bên liên quan, cộng đồng trong quá trình xây dựng chiến lược/kế hoạch phát triển	☐	☐	☐
G3	A	Trong cơ cấu tổ chức doanh nghiệp có bộ phận/cán bộ chuyên trách cho các vấn đề PTBV	☐	☐	☐
G4	A	Phân công cán bộ quản lý cấp cao (thành viên ban giám đốc) chuyên trách cho các vấn đề PTBV	☐	☐	☐
Quản trị rủi ro					
G5	C	Có chính sách quản trị rủi ro trong kinh doanh	☐	☐	☐
G6	A	Xây dựng và thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức, phòng trừ, giảm nhẹ, tái phục hồi trong các trường hợp bất khả kháng trong kinh doanh	☐	☐	☐
G7	C	Có chính sách/quy tắc ứng xử về phòng chống tham nhũng trong kinh doanh (bao gồm cả các quy tắc phòng chống lạm dụng quyền lực và tham nhũng trong nội bộ doanh nghiệp)	☐	☐	☐
Quản lý mua sắm, nhà cung cấp và chống độc quyền kinh doanh					
G8	C	Có chính sách/quy định các thủ tục mua sắm hàng hóa, dịch vụ	☐	☐	☐
G9	A	Xây dựng, thực hiện quy trình quản lý chuỗi cung ứng bền vững trong kinh doanh	☐	☐	☐
G10	A	Xây dựng tiêu chuẩn/tiêu chí lựa và thực hiện chọn nhà cung cấp	☐	☐	☐
G11	C	Có chính sách quản lý chống độc quyền kinh doanh	☐	☐	☐
Đảm bảo sự hài lòng của khách hàng					
G12	C	Đảm bảo cung cấp đúng, đầy đủ các thông tin liên quan (bao gồm cả các khuyến cáo về	☐	☐	☐

		<i>sự phù hợp của sản phẩm/dịch vụ cho các đối tượng khác nhau) của sản phẩm/dịch vụ tới khách hàng/người tiêu dùng</i>			
G13	C	Có chính sách và thực hiện thu thập ý kiến, khảo sát, đánh giá sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm/dịch vụ	☐	☐	☐
G14	C	Có chính sách và nghiêm túc thực hiện giải quyết khiếu nại của khách hàng/người tiêu dùng về sản phẩm/dịch vụ.	☐	☐	☐
Chính sách/chương trình đặc thù					
G15	C	Có chính sách/quy định sử dụng lao động trong độ tuổi từ 15 đến dưới 18.			
G16	A	Có chính sách/chương trình quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo nữ	☐	☐	☐
G17	C	Có chính sách/điều khoản quy định về phòng chống quấy rối, xâm hại tình dục trong công sở	☐	☐	☐
G18	A	Có chính sách/quy tắc ứng xử về phòng chống buôn bán, tiêu thụ, sử dụng động vật hoang dã và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật hoang dã	☐	☐	☐
Truyền thông					
G19	C	Có chính sách, phương tiện thực hiện công tác truyền thông nội bộ	☐	☐	☐
G20	C	Xây dựng các hình thức thực hiện công tác truyền thông tới các đối tác và các bên liên quan	☐	☐	☐
G21	A	Thực hiện lập và công bố báo cáo thường niên có tích hợp các thông tin phi tài chính (các thông tin về môi trường, lao động - xã hội)/ báo cáo PTBV	☐	☐	☐
Nghiên cứu, phát triển					
G22	A	Có bộ phận nghiên cứu và phát triển chuyên trách trong cơ cấu tổ chức	☐	☐	☐
G23	A	Có các chương trình/sáng kiến liên quan đến nghiên cứu, ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả sản phẩm/dịch vụ mới)	☐	☐	☐
G24	A	Có các chương trình/hoạt động xúc tiến thương mại để phát triển thị trường mới	☐	☐	☐
Sáng kiến nâng cao, cải thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp					
G25	A	Có quy trình và thực hiện đánh giá năng lực cán bộ (quản lý từ cấp trung trở lên) thường niên	☐	☐	☐
G26	A	Thực hiện thường niên tham vấn với các đối tác, bên liên quan về hệ thống/quy trình quản trị	☐	☐	☐
G27	A	Thực hiện việc cải thiện hệ thống/quy trình quản trị khi có các ý kiến đóng góp thiết thực	☐	☐	☐

III. Chỉ số Môi trường

E - CÁC CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG			Thực hiện tại DN			Tài liệu, hình ảnh đính kèm hồ sơ
			Có	Không	Không thuộc đối tượng áp dụng	
Tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường						
E1	C	Đầy đủ các giấy phép bảo vệ môi trường (còn hiệu lực) của cơ quan chức năng	☐	☐	☐	☐
E2	C	Chi trả các loại thuế/phí/lệ phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật	☐	☐	☐	☐
E3	C	Báo cáo đúng, đầy đủ, và kịp thời công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp tới các cơ quan chức năng	☐	☐	☐	☐
E4	C	Thực hiện khuyến cáo thông tin gây tác động tiêu cực tới môi trường (sau khi sản phẩm, bao bì sản phẩm bị thải bỏ) và các hướng dẫn loại bỏ/thu hồi cho tái chế	☐	☐	☐	☐
E5	A	Thực hiện các chương trình/biện pháp thu gom sản phẩm/vật liệu đóng gói sản phẩm khi sản phẩm/ vật liệu đóng gói sản phẩm bị thải bỏ	☐	☐	☐	☐
Phân công nhân sự chuyên trách						
E6	A	Phân công nhân sự/bộ phận chuyên trách phụ trách công tác quản lý môi trường của doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐
Tài nguyên, nguyên vật liệu sản xuất						
E7	C	Thực hiện các hoạt động tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu sản xuất - kinh doanh.	☐	☐	☐	☐
E8	C	Thực hiện các chương trình sử dụng tài nguyên đất hiệu quả, có trách nhiệm	☐	☐	☐	☐
E9	C	Thực hiện các chương trình sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, có trách nhiệm	☐	☐	☐	☐
E10	C	Thực hiện các chương trình sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản	☐	☐	☐	☐
E11	C	Thực hiện các chương trình sử dụng tài nguyên biển, biển đảo có trách nhiệm	☐	☐	☐	☐
E12	A	Có sáng kiến tái sử dụng/tái chế các nguyên liệu sản xuất thừa/không đạt yêu cầu ở quá trình sản xuất chính.	☐	☐	☐	☐
Sử dụng năng lượng						
E13	C	Thực hiện theo dõi, giám sát, quản lý chi phí năng lượng trong sản xuất-kinh doanh.	☐	☐	☐	☐
E14	C	Thực hiện các biện pháp sử dụng hiệu quả, tiết kiệm điện trong sản xuất - kinh doanh	☐	☐	☐	☐

E15	A	Thực hiện các sáng kiến thay thế nhiên liệu hóa thạch, sử dụng năng lượng tái tạo cho sản xuất – kinh doanh	☐	☐	☐	☐
-----	---	---	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

Quản lý thải

E16	C	Có hệ thống thu gom, vận hành, xử lý nước thải theo đúng yêu cầu	☐	☐	☐	☐
E17	C	Xây dựng và thực hiện đúng các quy trình về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường trong sinh hoạt, sản xuất-kinh doanh	☐	☐	☐	☐
E18	A	Có sáng kiến và thực hiện việc tuần hoàn tái sử dụng nước thải	☐	☐	☐	☐
E19	C	Xây dựng và thực hiện đúng quy trình về thu gom, vận chuyển, xử lý các chất thải rắn nguy hại	☐	☐	☐	☐
E20	C	Thực hiện chương trình/hoạt động giảm phát thải khí nhà kính	☐	☐	☐	☐
E21	A	Đầu tư công nghệ hiện đại lưu trữ, thương mại hóa khí nhà kính	☐	☐	☐	☐
E22	A	Doanh nghiệp có chương trình/sáng kiến hợp tác để tái chế/tái sử dụng phế thải	☐	☐	☐	☐

Truyền thông

E23	C	Thường xuyên tham vấn, thu thập ý kiến của cộng đồng về các tác động tới môi trường của doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐
E24	C	Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học và không khai thác trái phép động vật hoang dã... cho cộng đồng và người lao động	☐	☐	☐	☐

Phòng trừ giảm nhẹ thiên tai

E25	C	Thực hiện các hoạt động tập huấn cho người lao động trong ứng phó với thiên tai	☐	☐	☐	☐
E26	A	Huấn luyện cho cộng đồng về phòng chống thiên tai	☐	☐	☐	☐

Sáng kiến bảo vệ môi trường

E27	A	Tham gia thực hiện các sáng kiến bảo vệ môi trường (trồng rừng, tái phục hồi nguồn nước, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ động vật hoang dã...)	☐	☐	☐	☐
-----	---	---	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

Các chương trình/sáng kiến nổi bật của doanh nghiệp trong kỳ đánh giá về lĩnh vực môi trường (*nếu có*) đề nghị mô tả tóm tắt về mục tiêu, kết quả đạt được đồng thời gửi kèm các tư liệu chứng thực về chương trình/sáng kiến này

IV. Chỉ số Lao động

S&L – CÁC CHỈ SỐ VỀ LAO ĐỘNG VÀ XÃ HỘI			Thực hiện tại DN			Tài liệu, hình ảnh đính kèm hồ sơ
			Có	Không	Không xảy ra trong kỳ đánh giá	
Lao động, việc làm						
L1	C	Có bộ phận quản lý nhân sự chuyên trách	☐	☐	☐	☐
L2	C	Xây dựng quy trình và thực hiện tuyển dụng lao động công khai, công bằng không phân biệt đối xử cho tất cả các vị trí (không phân biệt tôn giáo, dân tộc, giới tính)	☐	☐	☐	☐
L3	C	Thực hiện giao kết hợp đồng lao động cho người lao động theo đúng quy định pháp luật.	☐	☐	☐	☐
L4	C	Thực hiện các quy định về thử việc cho người lao động	☐	☐	☐	☐
L5	C	Không bắt buộc người lao động thế chấp (bằng bất kỳ hình thức nào) cho giao kết hợp đồng lao động	☐	☐	☐	☐
L6	C	Thực hiện đào tạo nghề, tập nghề cho người lao động mới được tuyển dụng	☐	☐	☐	☐
L7	C	Thực hiện đào tạo, đánh giá, thi nâng cao tay nghề/nghiệp vụ cho người lao động	☐	☐	☐	☐
L8	C	Xây dựng, đăng ký đúng, đầy đủ nội dung nội quy lao động với cơ quan chức năng	☐	☐	☐	☐
L9	C	Tuân thủ các quy định về xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.	☐	☐	☐	☐
L10	C	Xây dựng và công khai hệ thống định mức lao động, thang bảng lương cho người lao động	☐	☐	☐	☐
L11	C	Thực hiện thanh toán lương, tiền công đầy đủ và đúng hạn	☐	☐	☐	☐
L12	C	Tuân thủ về thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi cho người lao động				
L13	C	Tuân thủ việc trả lương thêm giờ, làm ca đêm và làm việc vào ngày lễ, ngày nghỉ cho người lao động	☐	☐	☐	☐
L14	C	Xây dựng và công khai các chính sách/chế độ thưởng/chế độ phụ cấp cho người lao động bao gồm cả phụ cấp cho các vị trí thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động	☐	☐	☐	☐
L15	C	Thực hiện đúng, đầy đủ các hình thức bảo hiểm bắt buộc theo luật định cho người lao động (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp)	☐	☐	☐	☐
Sức khỏe, an toàn vệ sinh lao động						
L16	C	Quy định và thực hiện khám sức khỏe tuyển dụng, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động	☐	☐	☐	☐

L17	C	Thực hiện khám chuyên khoa cho người lao động (bao gồm cả lao động nam và nữ)	☐	☐	☐	☐
L18	C	Khám bệnh nghề nghiệp cho các lao động làm việc thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn				
L19	C	Có bộ phận/cán bộ y tế	☐	☐	☐	☐
L20	A	Thực hiện việc kiểm soát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm bếp ăn cho người lao động.	☐	☐	☐	☐
L21	C	Ban hành quy định, quy trình đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.	☐	☐	☐	☐
L22	C	Sắp xếp nhân sự chuyên trách quản lý công tác an toàn vệ sinh lao động theo đúng quy định	☐	☐	☐	☐
L23	C	Thực hiện huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động cho người lao động và sử dụng lao động	☐	☐	☐	☐
L24	C	Thực hiện việc kiểm định theo định kỳ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn	☐	☐	☐	☐
L25	C	Xây dựng và thực hiện quy trình vận hành máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn	☐	☐	☐	☐
L26	C	Trang bị đầy đủ, yêu cầu người lao động tuân thủ nghiêm việc sử dụng các thiết bị bảo hộ lao động theo đúng yêu cầu ngành nghề	☐	☐	☐	☐
L27	C	Thống kê, phân loại lao động thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, lao động có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động	☐	☐	☐	☐
L28	C	Thường xuyên đánh giá rủi ro có biện pháp kiểm soát rủi ro mất an toàn tại nơi làm việc	☐	☐	☐	☐
L29	C	Có phương án/quy trình xử lý sự cố mất an toàn, nguy hiểm tại nơi làm việc	☐	☐	☐	☐
L30	C	Đào tạo/huấn luyện định kỳ cho người lao động về phương án, cách thức ứng phó, xử lý sự cố mất an toàn vệ sinh lao động.	☐	☐	☐	☐
L31	C	Có chính sách, quy trình và thực hiện điều tra tai nạn lao động theo thẩm quyền	☐	☐	☐	☐
L32	C	Có chính sách, quy định giải quyết đền bù tai nạn lao động	☐	☐	☐	☐
L33	A	Có quy định về sắp xếp các công việc phù hợp cho lao động nữ trong thời kỳ thai sản và nuôi con bú	☐	☐	☐	☐
Tổ chức công đoàn, thực hiện dân chủ cơ sở tại nơi làm việc						
L34	C	Thành lập tổ chức công đoàn, có hoạt động thường xuyên cũng như thu đầy đủ công đoàn phí tại nơi làm việc	☐	☐	☐	☐
L35	C	Tổ chức thương lượng tập thể theo đúng quy định	☐	☐	☐	☐
L36	C	Xây dựng thỏa ước lao động tập thể và đăng ký với cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật	☐	☐	☐	☐

L37	C	Tổ chức hội nghị người lao động thường niên	☐	☐	☐	☐
L38	C	Tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động	☐	☐	☐	☐
L39	C	Xây dựng, thực hiện chính sách góp ý, khiếu nại, tố cáo của người lao động	☐	☐	☐	☐
L40	C	Xử lý các góp ý, khiếu nại, khiếu kiện của người lao động kịp thời, đúng quy định	☐	☐	☐	☐
L41	C	Xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc.	☐	☐	☐	☐
Không phân biệt đối xử						
L42	C	Bố trí khu vệ sinh riêng cho các giới tại nơi làm việc	☐	☐	☐	☐
L43	A	Bố trí khu vực vắt sữa cho lao động nữ đang trong thời kỳ nuôi con bú	☐	☐	☐	☐
L44	A	Có và thực hiện chính sách tạo việc làm cho người lao động khuyết tật, lao động thuộc diện chính sách, lao động địa phương và lao động dân tộc thiểu số	☐	☐	☐	☐
L45	A	Có chính sách tạo cơ hội việc làm cho những người đã đến tuổi về hưu nhưng sức khỏe vẫn đáp ứng nhu cầu công việc	☐	☐	☐	☐
L46	C	Có chính sách, thực hiện chính sách không sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em.	☐	☐	☐	☐
L47	A	Có và thực hiện chính sách cho sinh viên thực tập	☐	☐	☐	☐
L48	A	Tổ chức tuyên truyền, đào tạo về bình đẳng giới, chống bạo lực gia đình cho người lao động.	☐	☐	☐	☐
Quyền con người						
L49	C	Doanh nghiệp có thực hiện việc kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm/dịch vụ nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng	☐	☐	☐	☐
L50	C	Doanh nghiệp có thực hiện việc đánh giá sự an toàn môi sinh của sản phẩm sau khi kết thúc vòng đời	☐	☐	☐	☐
L51	A	Doanh nghiệp có thực hiện các sáng kiến/chương trình cứu trợ đồng bào tại các khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.	☐	☐	☐	☐
Phúc lợi cho người lao động						
L52	A	Có chế độ bảo hiểm tự nguyện cho người lao động	☐	☐	☐	☐
L53	A	Xây dựng ký túc xá hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho người lao động	☐	☐	☐	☐
L54	A	Hỗ trợ tiền/phương tiện đi làm việc cho người lao động	☐	☐	☐	☐
L55	A	Xây dựng nhà trẻ/mẫu giáo cho con người lao động hoặc có chế độ hỗ trợ kinh phí gửi trẻ cho con của người lao động	☐	☐	☐	☐

L56	A	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao cho người lao động				
L57	A	Có chế độ thăm quan nghỉ ngơi thường niên cho người lao động	☐	☐	☐	☐

Quan hệ xã hội và phát triển cộng đồng

S1	A	Tham gia các chương trình/hoạt động hỗ trợ, phát triển cộng đồng địa phương.	☐	☐	☐	☐
S2	A	Tham gia các sáng kiến cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ các mô hình kinh doanh cùng người nghèo.	☐	☐	☐	☐

Các chương trình/sáng kiến nổi bật của doanh nghiệp trong kỳ đánh giá về lĩnh vực Lao động và Xã hội (nếu có) đề nghị mô tả tóm tắt về mục tiêu, kết quả đạt được đồng thời gửi kèm các tư liệu chứng thực về chương trình/sáng kiến này